

Bản án số: 267/2022/HC-PT
Ngày 28-11 - 2022
V/v *Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường
Ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử trực tuyến công khai phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 140/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 63/2022/QĐPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

+ Ông Đỗ Đình K, sinh năm 1956
+ Ông Võ Hoàng A, sinh năm 1958
+ Ông Cao Chí T, sinh năm 1961
+ Bà Võ Thị D, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Tổ 1, thôn T7, xã T4, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi, những người khởi kiện có mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số 152 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt (Văn bản số 1963/Vp-NC ngày 10/11/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Ông Đỗ S - Phó Giám đốc sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số 544 đường Q1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân K1 – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt (Văn bản số 1423/TTPTQĐ-HC-TH ngày 12/11/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi).

+ Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn T2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T3 – Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1.

+ Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V. Địa chỉ: Số 5/226 đường L, phường M, quận N1, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Duy T3 – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn P – Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1. Địa chỉ: Số 718 đường TK, thị trấn T2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1. Địa chỉ: Số 718 đường TK, thị trấn T2, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn P – Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1.

+ Ủy ban nhân dân xã T4, huyện T1. Địa chỉ: Xã T4, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T4 – Ông Đinh Văn Phong, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt (Văn bản số 144/UBND ngày 10/11/2022).

+ Bà Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1958.

+ Ông Đỗ Quang Tr1, sinh năm 1985.

+ Ông Đỗ Quang T5, sinh năm 1987.

+ Bà Đỗ Hương G, sinh năm 1993.

+ Bà Võ Thị G, sinh năm 1986.

+ Cháu Võ Phước D, sinh ngày 03/9/2006.

Người đại diện hợp pháp của cháu D Bà Võ Thị G (mẹ cháu D).

+ Bà Tạ Thị L1, sinh năm 1963.

+ Ông Cao D1, sinh năm 1989.

+ Bà Bùi Thị T6, sinh năm 1993.

+ Bà Trương Thị Chí D2, sinh năm 1967.

+ Ông Võ Trọng Ng, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, thôn T7, xã T4, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài các đương sự có mặt, đương sự vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, còn lại các đương sự khác vắng mặt không rõ lý do.

Người kháng cáo: Ông Đỗ Đình K, ông Võ Hoàng A, ông Cao Chí T, bà Võ Thị D là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/11/2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ghi ngày 25/11/2020, ngày 30/12/2020, các bản trình bày ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Đỗ Đình K, ông Cao Chí T, ông Võ Hoàng A và bà Võ Thị D trình bày:

Chúng tôi nguyên là cán bộ công nhân viên của Lâm trường T1. Ngày 20/3/1994, Lâm trường T1 có Quyết định số 01/QĐ-LT về việc tạm phân nhà ở tập thể cho chúng tôi, chúng tôi quản lý, sử dụng nhà ở tập thể này từ đó đến nay liên tục, không ai tranh chấp và có hộ khẩu tại địa phương. Như vậy, nhà đất này chúng tôi đã ở ổn định và hợp pháp, đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuộc diện không bị Nhà nước thu hồi.

Ngày 19/12/2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định số 695/QĐ-UBND thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và

Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1) không sử dụng, giao đất cho UBND các xã: T4, T8, huyện T1 quản lý và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng; Theo đó, đã thu hồi phần nhà tập thể của chúng tôi giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng nhưng chúng tôi không hay biết vì quyết định này UBND tỉnh Quảng Ngãi không gửi cho chúng tôi. Đến ngày 09/9/2020, Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1 có Công văn số 176/BQL trả lời thư khiếu nại thì chúng tôi mới được biết. Tháng 11/2020, chúng tôi đến Văn phòng UBND huyện T1 xin sao lục và được Văn phòng UBND huyện T1 sao cho chúng tôi Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Việc UBND tỉnh Quảng Ngãi thu hồi phần nhà đất tập thể mà chúng tôi đang ở là trái pháp luật, vì nhà đất này chúng tôi đang sử dụng nhưng UBND tỉnh cho rằng không sử dụng là không đúng. Mặt khác, chúng tôi được giao nhà đất không đúng thẩm quyền thì thuộc trường hợp điều chỉnh của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, đất này thuộc diện Nhà nước không thu hồi và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1) không sử dụng, giao đất cho UBND các xã: T4, T8, huyện T1 quản lý và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng; cụ thể, hủy phần nội dung diện tích đất thu hồi tại xã T4: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (nhà tập thể) 0,4916 ha.

Tại phiên tòa, chúng tôi khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án buộc cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chúng tôi đối với nhà đất được tạm giao theo Quyết định số 01/QĐ-LT ngày 20/3/1994 của Lâm trường T1.

Tại Văn bản số 950/UBND-NNTN ngày 10/3/2021 và Văn bản số 6144/UBND-NC ngày 16/11/2021, người bị kiện UBND tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Nội dung khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai của các công dân: Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A, Võ Thị D tại Thông báo số 05/2021/TLST-HC ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh: Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V - Lâm trường T1) không sử dụng, giao đất cho UBND các xã: T4, T8, huyện T1 quản lý và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh

quản lý, đưa vào sử dụng cụ thể, hủy phần nội dung diện tích đất thu hồi tại xã T4: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (nhà tập thể) 0,4916 ha. Trong Thông báo này có thể hiện tài liệu gồm: Quyết định số 01/QĐ-LT ngày 20/3/1994 của Lâm trường T1 về việc tạm phân nhà ở tập thể cho ông Võ Hoàng A, Cao Chí T, Đỗ Đình K, Võ Thị D.

Qua rà soát Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 (Quyết định số 695) của UBND tỉnh về việc thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty Cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng V- Lâm trường T1) không sử dụng, giao đất cho UBND các xã: T4, T8, huyện T1 quản lý và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng. Trong đó có thu hồi một phần diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Nhà ở tập thể) tại xã T4 với diện tích 0,4916ha (liên quan đến 04 hộ nguyên là cán bộ công nhân viên của Lâm trường đang khiếu kiện một phần nội dung Quyết định số 695/QĐ-UBND của UBND tỉnh) để giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi quản lý. Tuy nhiên, trong quá trình thanh tra tại Chi nhánh Công ty Cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng V - Lâm trường T1, Lâm trường không cung cấp hồ sơ tại địa điểm này (Quyết định số 01/QĐ-LT ngày 20/3/1994 của Lâm trường T1 về việc tạm phân nhà ở tập thể cho 04 hộ) nên không có cơ sở để xem xét nội dung này.

Từ những nội dung nêu trên và đối chiếu với quy định tại Điều 102 Luật Đất đai năm 2013: Nhà nước thu hồi phần diện tích đất không sử dụng đối với đất mà tổ chức không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó nội dung khiếu kiện quyết định thu hồi đất nêu trên của 04 hộ nguyên là cán bộ công nhân viên của Lâm trường T1 là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Nhà nước có chính sách tạo điều kiện cho những người sống ở nông thôn có chỗ ở và để đảm bảo quyền lợi của 04 hộ nguyên là cán bộ công nhân viên của Lâm trường, UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện T1 kiểm tra, rà soát điều kiện giao đất, hướng dẫn 04 hộ nguyên là cán bộ công nhân viên của Lâm trường lập đầy đủ các thủ tục về đất đai để được Nhà nước xem xét giao đất theo quy định của pháp luật.

Công ty Xây lắp và Vật liệu xây dựng V được chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu tại Quyết định số 3440/QĐ-BCT ngày 29/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Công thương; do đó tại thời điểm đề nghị thu hồi đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đề nghị thu hồi đất của Lâm trường T1 – Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1) là trên cơ sở phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công thương tại Quyết định số 3440/QĐ-BCT ngày 29/6/2010, Quyết định số 10939/QĐ-BCT ngày 12/10/2015 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty trách

nhiệm hữu hạn một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng V thành Công ty cổ phần. Đến ngày 19/7/2016, Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V ban hành Quyết định số 11/CBM-HĐQT.QĐ chuyển Chi nhánh Công ty một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1 thành Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1 trực thuộc Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V.

Ngày 04/9/2008, UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Lâm trường T1 – Công ty Xây lắp và Vật liệu xây dựng V thuê đất tại Quyết định số 260/QĐ UBND. Qua quá trình sử dụng đất, Công ty đã chuyển tên chủ thể quản lý nhiều lần; tuy nhiên, xuyên suốt quá trình sử dụng đất vẫn là Lâm trường T1. Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất Lâm trường T1 – Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V - Lâm trường T1) là đã xem xét trên cơ sở kết luận thanh tra, quá trình cổ phần hóa và chuyển Chi nhánh Công ty một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1 thành Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V - Lâm trường T1. Do đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 thu hồi đất là đúng pháp luật.

Tại Văn bản trình bày ý kiến số 950/UBND-NNTN ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh là ý kiến cung cấp cho Tòa án nhân dân để xem xét xử lý vụ án. Văn bản trên UBND tỉnh có gửi UBND huyện T1 để kiểm tra, rà soát điều kiện giao đất, hướng dẫn 04 hộ nguyên là cán bộ công nhân viên lâm trường lập đầy đủ thủ tục về đất đai để được Nhà nước xem xét giao đất theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở Công văn của UBND tỉnh, hiện nay UBND huyện T1 đang chỉ đạo các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ phát triển quỹ đất thu hồi của Lâm trường tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh để quy hoạch khu dân cư và thực hiện công tác giao đất và tổ chức đấu giá theo quy định.

Tại Văn bản số 63/TTPTQĐ ngày 09/02/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Ngày 19/12/2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V - Lâm trường T1) không sử dụng, giao cho UBND các xã: T4, T8 huyện T1 quản lý và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi quản lý, đưa vào sử dụng. Trong nội dung Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã thu hồi 1,4841 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm (gồm các thửa đất số 103, tờ bản đồ địa chính số 5 xã T4; thửa đất số 01, tờ bản đồ địa chính số 83 xã

Trà Thủy và thửa đất số 52, tờ bản đồ địa chính số 4 xã T2, huyện T1) giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng.

Tuy nhiên, ngày 16/5/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 341/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh; trong đó, điều chỉnh đối tượng quản lý, đưa vào sử dụng quỹ đất nêu trên từ “*Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh*” thành “*Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1*”. Đồng thời, các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quỹ đất này hiện do Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1 quản lý theo quy định. Do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét điều chỉnh, bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nêu trên.

Tại Văn bản số 95a/BQL ngày 10/5/2021 của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Công T3 trình bày:

Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1 được UBND tỉnh Quảng Ngãi điều chỉnh đối tượng giao đất tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Điều chỉnh đối tượng giao đất từ “*Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh*” thành “*Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1*”.

Trên cơ sở Quyết định điều chỉnh đối tượng giao đất số 341/QĐ-UBND ngày 16/5/2019; Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T1; Thông báo số 108/TB-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện T1 tại cuộc họp giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các vị trí đã được UBND tỉnh phê duyệt. UBND huyện T1 có Công văn số 2959/UBND-TN ngày 09/12/2020 về việc đề nghị Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V - Lâm trường T1) xử lý, thanh lý, tháo dỡ tài sản vật kiến trúc trên đất để giao mặt bằng cho Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1.

Đối với diện tích cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (dãy nhà ở tập thể) tại xã T4 với diện tích là 0,4916 ha đã điều chỉnh đối tượng giao đất cho Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1; hiện nay một phần diện tích khoảng 2.432m² tại thửa đất này đã xây dựng Trạm y tế xã T4; phần diện tích còn lại đang thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1 đang phối hợp với các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương giải quyết những tồn tại, vướng mắc đối với thửa đất nêu trên nhằm tạo ra quỹ đất sạch để lập các trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo danh mục kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 31/3/2020.

Tại Văn bản số 25/BC-LTr ngày 10/5/2021 của Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Tấn P trình bày:

Nếu theo Công văn số 950/UBND-NNTN ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, thống nhất hủy một phần Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 thì khu nhà tập thể và đất là thuộc tài sản của Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V chứ không thể cấp đất cho các hộ Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A, Võ Thị D.

Tại thời điểm được bố trí ở nhà tập thể của Lâm trường khi đó, các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D đều là công nhân của Lâm trường T1 và hiện tại đã nghỉ hưu trước khi công ty chuyển sang cổ phần hóa. Riêng Quyết định số 01/QĐ-LT ngày 20/3/1994 của Lâm trường T1 không có trong hồ sơ lưu trữ tại Lâm trường.

Lâm trường không có trách nhiệm thực hiện Quyết định số 187/1999/QĐ-TTg vì quyết định này chỉ áp dụng cho các Lâm trường quốc doanh và các công ty lâm nghiệp nhà nước, riêng Lâm trường T1 hiện là chi nhánh của Công ty cổ phần.

Tại Văn bản số 62/CBM-CV ngày 12/11/2021 của Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V và tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn P trình bày:

Khu tập thể xã T4, huyện T1 là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V được UBND tỉnh Quảng Ngãi bàn giao theo biên bản bàn giao ngày 06/10/2003 và công ty đã giao cho Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1 thực hiện thanh lý tài sản nêu trên theo đúng quy định của pháp luật nhưng đến nay giá trị tài sản khu nhà tập thể tại xã T4 công ty vẫn chưa thu hồi được.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Nguyễn Thị Minh Tr, Đỗ Quang Tr1, Đỗ Quang T5, Đỗ Hương G, Võ Thị G, Võ Phước D, Tạ Thị L1, Cao D1, Bùi Thị T6, Trương Thị Chí D2 và Võ Trọng Ng đều thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình K, ông Cao Chí T, ông Võ Hoàng A, bà Võ Thị D và không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã T4 không có ý kiến trình bày gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 20/4/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 Luật tổ tụng hành chính; Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình K, ông Cao Chí T, ông Võ Hoàng A, bà Võ Thị D về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V - Lâm trường T1) không sử dụng, giao đất cho UBND các xã: T4, T8 huyện T1 quản lý và Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, đưa vào sử dụng; cụ thể hủy phần nội dung diện tích đất thu hồi tại xã T4: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (nhà tập thể) 0,4916 ha.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/5/2022, các ông, bà Đỗ Đình K, Võ Hoàng A, Cao Chí T, Võ Thị D kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định rằng Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xem xét quan điểm của Viện kiểm sát; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện. Người kháng cáo giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện. Do người bị kiện vắng mặt nên Toà án không tiến hành đối thoại tại phiên toà phúc thẩm được. Toà án giải quyết vụ án theo quy định.

[2] Xét nội dung khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 11/11/2020 và ngày 31/12/2020, các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1) không sử dụng, giao đất cho UBND các xã: T4, T8, huyện T1 quản lý và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng; cụ thể, hủy phần nội dung diện tích đất thu hồi tại xã T4: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (nhà tập thể) 0,4916 ha (sau đây viết tắt là Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Mặc dù, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND vào ngày 19/12/2016. Đến tháng 09/2020, các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D mới biết được quyết định này. Do vậy, đến ngày 11/11/2020 và ngày 31/12/2020, các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, thấy rằng:

Trên cơ sở Kết luận thanh tra số 958/KL-STNMT ngày 25/4/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc quản lý, sử dụng đất của Lâm trường T1. Ngày 19/12/2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết

định số 695/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1) không sử dụng, giao đất cho UBND các xã: T4, T8, huyện T1 quản lý và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng trong đó có thu hồi phần diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Nhà tập thể) là 0,4916 ha. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013, việc thu hồi đất của UBND tỉnh Quảng Ngãi là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục.

[2.3] Xét nội dung Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi:

Các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D nguyên là cán bộ công nhân viên của Lâm trường T1. Ngày 20/3/1994, Lâm trường T1 có Quyết định số 01/QĐ-LT về việc tạm phân nhà ở tập thể cho các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A, Lý Văn Biên và bà Võ Thị D. Tại Điều 1 của Quyết định số 01/QĐ-LT này đã tạm phân dãy nhà tập thể cho ông A phòng 01 và 02; ông T phòng 03 và 04; ông K phòng 05 và 06, bà D phòng 07 và 08, ông Biên phòng 09... Trong khi Lâm trường chưa phân tiếp thì phòng nhà ăn cho ông A, phòng số 10 cho ông K tạm mượn để chứa đồ đạc.

Ngày 26/12/2006, Công ty Xây lắp và Vật liệu xây dựng V ban hành Quyết định số 93/QĐ-CTV, Quyết định số 95/QĐ-CTV, Quyết định số 97/QĐ-CTV, Quyết định số 100/QĐ-CTV về việc thanh lý nhà ở tập thể cho cán bộ công nhân viên. Theo đó, Công ty thanh lý cho bà Võ Thị D toàn bộ vật kiến trúc còn lại của gian nhà số 02, được xây dựng trên mặt bằng có diện tích 35,2m²; thanh lý cho ông Đỗ Đình K toàn bộ vật kiến trúc còn lại của gian nhà số 04, được xây dựng trên mặt bằng có diện tích 35,5m²; thanh lý cho ông Cao Chí T toàn bộ vật kiến trúc còn lại của gian nhà số 06, được xây dựng trên mặt bằng có diện tích 35,2m²; thanh lý cho ông Võ Hoàng A toàn bộ vật kiến trúc còn lại của gian nhà số 09, được xây dựng trên mặt bằng có diện tích 57,42m². Theo Thông báo số 75/CTV-KTTC ngày 13/3/2006 của Công ty Xây lắp và Vật liệu xây dựng V về việc thanh lý tài sản tại Lâm trường T1 đã xác định nguyên tắc bán thanh lý: Chỉ bán tài sản trên đất, không bán đất. Tuy nhiên tại phiên tòa, các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A, bà Võ Thị D và ông Nguyễn Tấn P đều thừa nhận các quyết định thanh lý nhà ở nêu trên đến nay vẫn chưa được thực hiện.

Khi được Lâm trường T1 tạm phân nhà ở từ năm 1994 đến trước khi bị thu hồi vào năm 2016, các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D sử dụng nhà ở tập thể này không ai tranh chấp kể cả Lâm trường T1; nhưng trong quá trình sử dụng nhà tập thể, các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ

Hoàng A và bà Võ Thị D đều không làm thủ tục đăng ký, kê khai theo quy định của pháp luật.

Quyết định số 01/QĐ-LT ngày 20/3/1994 của Lâm trường T1 về việc tạm phân ở tập thể cho các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A, Lý Văn Biên và bà Võ Thị D là tạm giao phòng cho cá nhân sử dụng nhưng không nêu diện tích từng phòng, quyết định này cũng không thể hiện việc giao đất. Ngoài Quyết định số 01/QĐ-LT ngày 20/3/1994 nêu trên, người khởi kiện không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Lâm trường T1 giao đất cho các ông bà. Như vậy, có cơ sở kết luận Lâm trường T1 chỉ tạm phân nhà ở tập thể cho cán bộ công nhân viên sử dụng, không giao quyền sử dụng đất. Các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D chỉ là người được tạm giao nhà để sử dụng nên không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.4] Việc thu hồi đất của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016:

Tại Kết luận thanh tra số 958/KL-STNMT nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định ngoài diện tích đất 1.977,4188 ha đã được UBND tỉnh cho thuê theo Quyết định số 260/QĐ-UB ngày 04/9/2008, Lâm trường đang quản lý diện tích 0,3074 ha khu nhà tập thể của cán bộ công nhân viên tại xã T4 do Công ty Quế bàn giao lại cho Lâm trường quản lý từ năm 1994. Phần diện tích đất này chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Theo số liệu bản đồ đo vẽ năm 2014 xã T4 (Dự án Vlap), tổng diện tích khu đất nhà ở tập thể là 0,4915 ha. Hiện trạng khu nhà ở tập thể với diện tích 0,22078 ha có 04 hộ nguyên là cán bộ công nhân viên của Lâm trường sử dụng làm nhà ở. Toàn bộ diện tích đất này từ trước đến nay, Lâm trường T1 quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Quảng Ngãi (trang 3,6,11 của Kết luận).

Như vậy, diện tích khu đất nhà ở tập thể là 0,4915 ha thuộc thửa đất số 103, tờ bản đồ số 05 xã T4, Lâm trường T1 và các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A, bà Võ Thị D đều không được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Đất đai năm 2013, UBND tỉnh Quảng Ngãi thu hồi phần diện tích đất này tại thửa đất số 103, tờ bản đồ số 05 xã T4 giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 341/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, UBND tỉnh điều chỉnh đối tượng giao đất từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh sang Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện T1 đối với thửa đất số 103, tờ bản đồ số 05 xã T4.

Mặt khác, theo Văn bản số 4151/UBND-TNMT ngày 20/12/2021 của UBND huyện T1 và Báo cáo số 244/BC-UB của UBND xã T4 (BL 301), hiện nay đối với hộ ông Đỗ Đình K có 01 thửa đất số 273, tờ bản đồ số 05 thị trấn T2, diện tích 267,3m² (152m² đất ODT, 115,3m² đất BHK) được UBND huyện T1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2014, trên đất có nhà ở của hộ ông K; hộ ông Võ Hoàng A có 01 thửa đất số 12, tờ bản đồ số 13 thị trấn T2, diện tích 142,3m² (100m² đất ODT, 42,3m² đất BHK) được UBND huyện T1 cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/10/2017, trên đất có nhà ở đang sử dụng. Do đó, ông Đỗ Đình K, ông Võ Hoàng A cho rằng hộ gia đình các ông không có nhà ở, đất ở nào khác là không đúng thực tế.

[3] Ngoài các nội dung trên, tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, những người khởi kiện có kháng cáo đều thừa nhận rằng, về chứng cứ họ chỉ có Quyết định số 01/QĐ-LT ngày 20/3/1994 của Giám đốc lâm trường T1 về việc tạm phân nhà ở tập thể thì các đương sự không có bất cứ một loại giấy tờ gì, chứng cứ gì về việc được giao đất, thuê đất hoặc được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Về ý kiến của người khởi kiện có kháng cáo nêu ra tại phiên toà phúc thẩm cho rằng Toà án cần áp dụng các quy định tại Nghị định 118/ 2014/NĐ-CP; Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Điều 23, khoản 3, Nghị định 43/2014/NĐ-CP để buộc UBND huyện T1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì đương sự sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng trong trường hợp này, các đương sự được Lâm trường T1 tạm phân nhà tập thể để ở và không phải là người sử dụng đất theo quy định, do vậy không có căn cứ để áp dụng các quy định nêu trên.

[4] Về nội kháng cáo đề nghị Toà án buộc UBND cấp có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ cho những người khởi kiện. Thấy rằng đây là nội dung yêu cầu mà các người khởi kiện bổ sung tại phiên toà sơ thẩm, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện này vượt quá nội dung yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật tố tụng hành chính nên không được Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận để xem xét giải quyết. Do nội dung yêu cầu này, xét dưới góc độ tố tụng chưa được Toà án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết nên Toà án cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Từ những cơ sở và nhận định đã viện dẫn trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ và đúng pháp luật. Những người khởi kiện kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ làm thay đổi bản chất vụ án nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà phúc thẩm hôm nay.

Tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D đều là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của các ông Đỗ Đình K, Cao Chí T, Võ Hoàng A và bà Võ Thị D, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 66, khoản 2 Điều 102 Luật Đất đai năm 2013; Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình K, ông Cao Chí T, ông Võ Hoàng A, bà Võ Thị D về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện tích đất của Lâm trường T1 - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V (Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng V – Lâm trường T1) không sử dụng, giao đất cho UBND các xã: T4, T8, huyện T1 quản lý và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, đưa vào sử dụng; cụ thể, hủy phần nội dung

diện tích đất thu hồi tại xã T4: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (nhà tập thể) 0,4916 ha.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Đình K, ông Cao Chí T, ông Võ Hoàng A, bà Võ Thị D đều là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường